

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 101/2019/HSST

Ngày 12 tháng 6 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhung**.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Phan Thị Hà**

2. Ông **Phạm Bá Xuân**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Lan Hương**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà **Võ Yến Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 106/2019/TL - HSST ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2019/QĐXXST-HS ngày 31/5/2019 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Ngọc A**; Sinh năm: 1975; HKTT và nơi ở: Số 314 B2 Tổ 26, phường N, quận C, thành phố Hà Nội; Nghề Nghiệp: Không; Văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Văn L; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị K (Đã chết); Họ và tên vợ: Trần Thị H; Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền sự: Từ năm 1997 đến năm 2012 có 06 tiền sự về các hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cai nghiện bắt buộc, gây rối trật tự công cộng; Tiền án: Ngày 30/11/2018 Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa thi hành án); Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/3/2019. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh **Nông Quốc C**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 24 Ngách 56 Ngõ 118 Đ, phường C, quận B, thành phố Hà Nội. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Nông Văn Đ**, sinh năm 1970; Địa chỉ: Xã C, huyện N, tỉnh B. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22/3/2019 Nguyễn Ngọc A đi bộ lang thang từ nhà đến khu vực đường B, phường C, quận B, thành phố Hà Nội nhằm mục đích trộm cắp tài sản về bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, A đi đến trước cửa số nhà 54 hẻm 254/62/2 đường B, phường C, quận B, thành phố Hà Nội thì phát hiện cổng nhà không khóa, trong sân nhà có dựng 01 xe máy Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát: 97F6-9661. A dùng tay phải đẩy cửa bước vào sân, nhìn quanh không có ai, phát hiện chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa nên A dùng hai tay kéo đuôi xe ra ngoài cổng, ngồi lên xe rồi nổ máy phóng xe tẩu thoát. Đúng lúc này chủ nhà là anh Nông Quốc C (sinh năm 1994, HKTT: C, N, B) cùng bạn là anh Hoàng N (sinh năm 1994, HKTT: Bình Gia, Lạng Sơn) phát hiện, hô hoán và đuổi theo A. A điều khiển xe đi đến gần nhà số 15 hẻm 254/62/2 Đường B thì gặp ngõ cụt nên bỏ xe chạy. Lúc này anh C, anh N bắt giữ được A, báo công an phường C đưa A cùng vật chứng về trụ sở để điều tra làm rõ.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe máy Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 97F6-9661, số khung: 0120556, số máy: 063608; 01 chìa khóa xe.

Bản kết luận giám định tài sản số 17/KLGD/HĐ ngày 04/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND quận B kết luận: “ 01 xe máy Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 97F6-9661, số khung: 0120556, số máy 063608 đã qua sử dụng có trị giá là 10.000.000đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Ngọc A khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 97F6-9661, số khung: 0120556, số máy: 063608 là tài sản của ông Nông Văn Đ (sinh năm 1970, HKTT: Xã C, N, B)- là bố đẻ của anh Nông Quốc C. Ông Đ khai đã cho anh C sử dụng xe để đi làm tại Hà Nội. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe cho anh C quản lý sử dụng. Anh C đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 106/CT-VKS ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố Nguyễn Ngọc A về tội Trộm cắp tài sản theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 22/3/2019, trong sân nhà số 54 hẻm 254/62/2 đường B, phường C, quận B, thành phố Hà Nội, Nguyễn Ngọc A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe máy Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 97F6-9661, số khung: 0120556, số máy: 063608 của anh Nông Quốc C, trị giá 10.000.000đồng thì bị anh C phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc A về tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật

hình sự năm 2015. Xét bị cáo có 6 tiền sự đã hết thời hiệu và 01 tiền án ngày 30/11/2018 Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo chưa thi hành án. Tính đến lần phạm tội này là tái phạm. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 9 đến 15 tháng tù và phải cộng với 15 tháng tù của bản án ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 2 bản án là từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2019. Được trừ thời hạn đã bị tạm giữ trong bản án trước từ ngày 30/7/2018 đến ngày 08/8/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nông Quốc C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và lời nói sau cùng trước khi hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ người bị hại là anh Nông Quốc C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn Đ tuy nhiên người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đã trình bày nội dung sự việc và đã có lời khai tại cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ, nên việc vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo Nguyễn Ngọc A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận định giá tài sản của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 22/3/2019, trong sân nhà số 54 hẻm 254/62/2 đường B, phường C, quận B, thành phố Hà Nội, Nguyễn Ngọc A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe máy Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 97F6-9661, số khung: 0120556, số máy: 063608 của anh Nông Quốc C, trị giá 10.000.000đồng thì bị anh C phát hiện bắt quả tang. Hành vi trên đây của Nguyễn Ngọc A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Nhân thân bị cáo có 6 tiền sự đã hết thời hiệu và 1 tiền án bị cáo chưa đi thi hành án, lần phạm tội này là tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Qua đó thể hiện bị cáo là người khó cải tạo. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn ăn hối cải, bố đẻ của bị cáo là thương binh hạng 4. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trao trả ngay cho người bị hại. Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nông Quốc C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, Điều 38, Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc A 16** (mười sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và phải cộng với **15** (mười lăm) tháng tù của bản án số 227/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án là **31** (ba mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2019. Được trừ thời hạn đã bị tạm giữ trong bản án trước từ ngày 30/7/2018 đến ngày 08/8/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 12 tháng 6 năm 2019. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án ./.

Nơi nhận:

- TAND TP thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- UBND phường N, quận C, thành phố Hà Nội.
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

--	--

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

